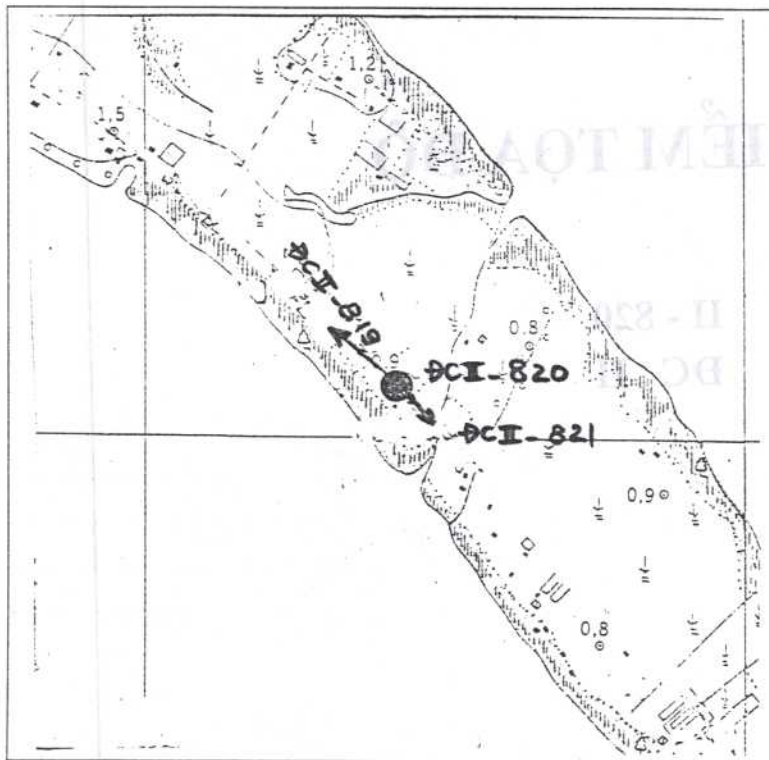


GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 820 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81
 Phương pháp đo : Đường chuyền Cấp, hạng : ĐC . II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ : $106^{\circ}22'2$
 Loại đất : Đất tư Chất đất : Thệt Vĩ độ : $9^{\circ}58'3$
 Nơi đặt mốc : Ấp Long Trị Xã : Long Đức
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Nhà bà Đặng Thị Lệ Khoảng cách tới điểm : 10 m
 Người chọn : Đỗ Phi Hạnh Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Ngày 05 tháng 10 năm 1995

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

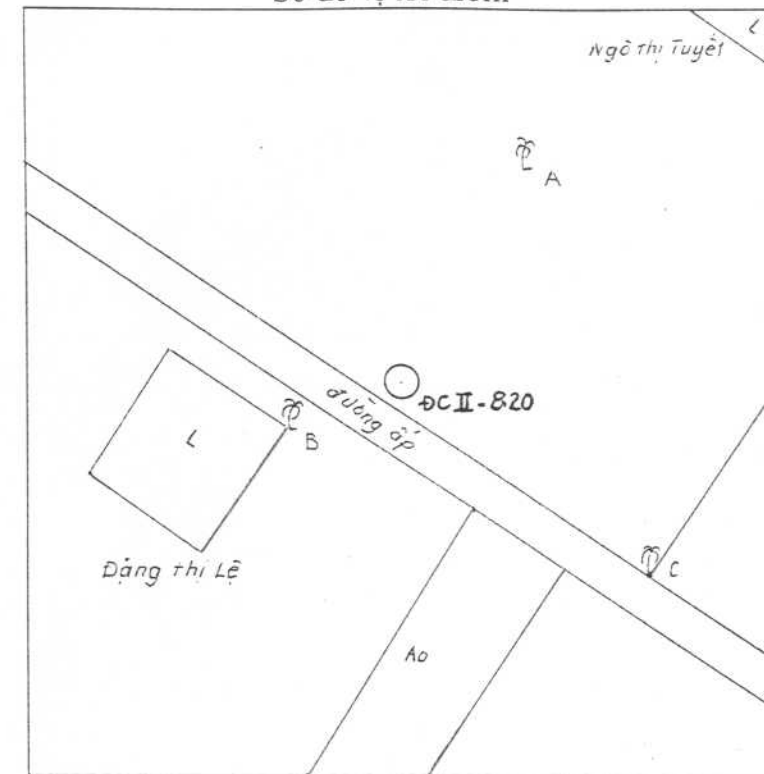
Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vẩy hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)

Điểm :
 ĐCII - 819
 ĐCII - 821

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Trần Văn Điều (Ba Điều)
 Ấp trưởng ấp : Long Trị
 Xã : Long Đức
 Thị Xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

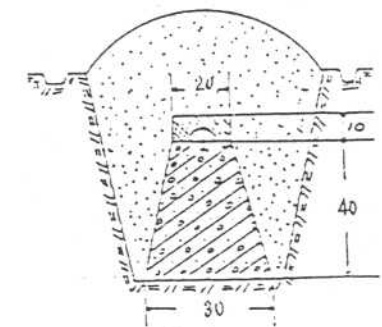
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/200

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Dương Văn Thịnh
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 10 tháng 10 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Gốc cây dừa	Hướng Đông Bắc 6.7 m
B	Gốc cây dừa góc nhà	Hướng Tây Nam 3.2 m
C	Gốc cây dừa	Hướng Đông Nam 8.3 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu : Cấp, hạng :
 Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao hình học Cấp, hạng : Kỹ thuật
 Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :
 Từ Thị xã Trà Vinh đi đường thủy theo sông Long Bình ra vàm Trà Vinh khoảng 4.5 km qua sông Cổ Chiên lên Cù lao tới ấp Long Trị, hỏi tới nhà bà Đặng Thị Lệ là đến điểm.

Cơ quan gia cố mốc, tường vẩy, lập ghi chú điểm :

Ngày 25 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Trần Văn Thuật

Ngày 10 tháng 1 năm 1996

Người kiểm tra

Huỳnh Hữu Hiền

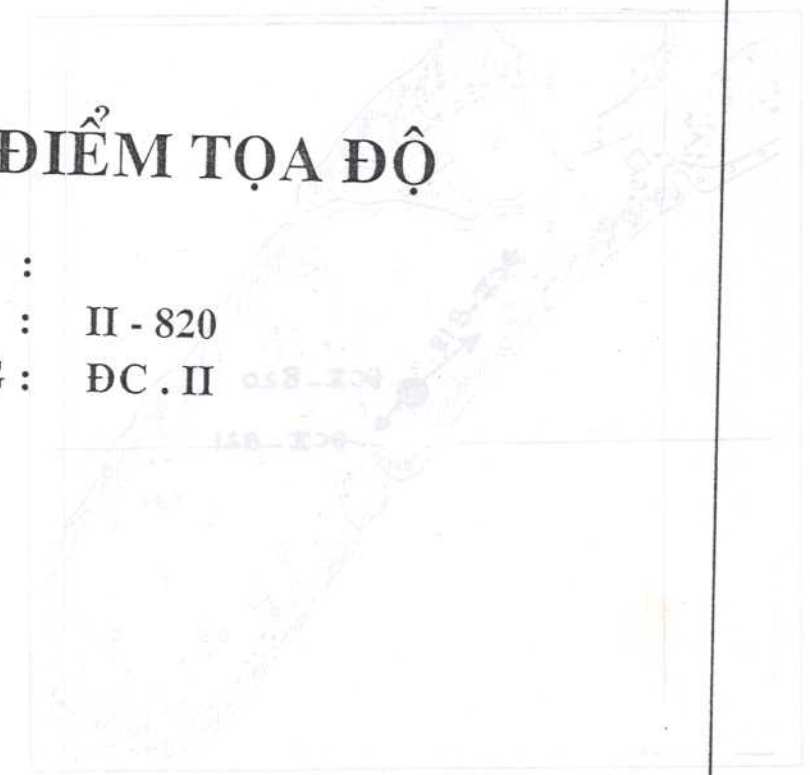
long đức

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

Tên điểm :
Phương pháp đo :
Trị giá khối lượng :
Loại đất :
Nhiệm vụ :
Thị trấn :
Nhiệm vụ :
Đoạn vị trí :
Ngày đo :
Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng

GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

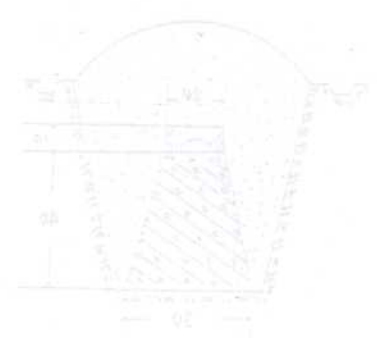
TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : II - 820
CẤP, HẠNG : ĐC . II



Tên điểm	ĐC II - 820
Loại đất	
Nhiệm vụ	
Thị trấn	
Nhiệm vụ	
Đoạn vị trí	
Ngày đo	
Bản đồ địa hình	

NĂM 1995

Sơ đồ vị trí điểm



Vị	Tên vị trí	Hướng và khoảng cách từ điểm đến vị trí (m)
A	Cột mốc	Hướng Đông Bắc 67 m
B	Cột mốc	Hướng Tây Nam 32 m
C	Cột mốc	Hướng Đông Nam 83 m

Điểm này : Tên điểm :
Số hiệu :
Cấp, hạng :
Loại đất :
Nhiệm vụ :
Thị trấn :
Nhiệm vụ :
Đoạn vị trí :
Ngày đo :
Bản đồ địa hình :
Cụ thể :
Ngày 25 tháng 12 năm 1992
Người làm ghi chú :
Trần Văn Thuận

Ngày 10 tháng 1 năm 1993
Người kiểm tra :
Nguyễn Văn Thuận